|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: /2017/QĐ-UBND *Kon Tum, ngày tháng năm 2017*

Dự thảo 3

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi một số điều của Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Kon Tum.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP, ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – TB&XH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số /TTr- SLĐTBXH ngày / /2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Kon Tum như sau:

**1. Khoản 2, điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“2. Các tổ chức, chủ đầu tư, nhà thầu, doanh nghiệp, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài làm việc theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam *(Sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016).*”

**2. Các điểm a, b , f khoản 1 điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“a. Chủ trì phối hợp với cơ quan, địa phương cơ liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.”

“b. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài *( sau đây gọi tắt là các đơn vị có sử dụng lao động nước ngoài)* thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài; hướng dẫn các thủ tục, hồ sơ và thực hiện cấp mới, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho các đơn vị có sử dụng lao động nước ngoài; lưu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, cấp lại giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.”

“f. Thu hồi giấy phép lao động theo quy định tại điều 17 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ.”

**3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 điều 6 như sau:**

“b. Hướng dẫn các tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y, các khu công nghiệp và cụm Công nghiệp Đăk La có sử dụng lao động là người nước ngoài kê khai, hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền để cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động hoặc có xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo quy định.”

**4. Sửa đổi điểm đ khoản 3 điều 6 thành điểm e; đồng thời bổ sung nội dung điểm đ như sau:**

“đ.Phối hợp với các Sở, ban, ngành tiến hành thẩm định nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào các vị trí công việc để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhất là các dự án của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài dự kiến triển khai tại địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh hoặc địa bàn phức tạp, nhạy cảm về vấn đề dân tộc, tôn giáo để đảm bảo về an ninh trật tự trước khi cho phép triển khai”.

“e. Định kỳ hàng tháng trao đổi thông tin với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về danh sách người lao động nước ngoài đang được cấp thị thực, thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu, cá nhân trên địa bàn tỉnh”.

**5. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 5 điều 6 như sau:**

“ b. Phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định các dự án đầu tư có sử dụng lao động là người nước ngoài khi tham mưu UBND tỉnh chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, kiểm tra đôn đốc các chủ dự án và tổ chức, doanh nghiệp có quản lý, sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam”.

**6. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b Khoản 10 điều 6 như sau:**

“a. Thực hiện thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân ...đối với doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng lao động là người nước ngoài theo quy định của Luật thuế hiện hành”.

“b. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế hàng năm, thông báo cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội biết những tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động là người nước ngoài thuộc đối tượng phải cấp giấy phép lao động nhưng không có giấy phép lao động”.

**7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 điều 6 như sau:**

“a. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện việc hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp làm việc tại Khu, Cụm công nghiệp thuộc huyện, thành phố có sử dụng lao động là người nước ngoài kê khai, hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền để cấp giấy phép, cấp lại giấy phép và thu hồi giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo quy định”.

**8. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 điều 7 như sau:**

“g. Thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 17 Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016. Trong thời hạn 03 ngày từ ngày thu hồi, người sử dụng lao động có trách nhiệm nộp trực tiếp cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Trường hợp không thu hồi được giấy phép lao động thì phải báo cáo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

**9. Điểm b khoản 2 điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“b. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra nhà thầu thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài làm việc cho nhà thầu theo quy định của pháp luật; theo dõi và quản lý người lao động nước ngoài thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam; định kỳ hàng Quý *( trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo)* báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài của các nhà thầu theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tứ số 40/2016/TT-BLĐTBXH và gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội”.

**Điều 2:** Bãi bỏ điểm đ khoản 1 điều 6 Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Kon Tum.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 4:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ....tháng ...năm 2017./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Các Bộ: LĐTBXH, Công an, KHĐT;  - Văn phòng chính phủ;  - Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;  - Thường trực tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Báo Kon Tum;  - Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;  - Chi cục Văn thư- Lưu trữ tỉnh;  - Lưu VT-KGXV2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |